

MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

LÊ ĐĂNG KHOA* - HÀ KHẮC THẮNG**

Xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) trong lĩnh vực thi hành án dân sự (THADS) trong thời gian qua còn gặp những khó khăn, vướng mắc nhất định. Bài viết tập trung phân tích những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn XPVPHC trong lĩnh vực THADS, từ đó đề xuất những kiến nghị, giải pháp nhằm bảo đảm cho việc XPVPHC trong THADS đạt hiệu quả.

Từ khóa: Thi hành án dân sự, xử phạt vi phạm hành chính trong thi hành án dân sự.

Ngày nhận bài: 28/12/2019; Biên tập xong: 20/02/2020; Duyệt đăng: 02/12/2020

Handling administrative violations in civil judgment enforcement have encountered a number of difficulties. The article analyzes obstacles in handling administrative violations in civil judgment enforcement, then proposes solutions to ensure the efficiency of these activities.

Keywords: Civil judgment enforcement, handling administrative violations in civil judgment enforcement.

1. Một số khó khăn, vướng mắc trong việc xử phạt vi phạm hành chính trong thi hành án dân sự

Vi phạm về THADS là hành vi của cá nhân, cơ quan, tổ chức thực hiện với lỗi cố ý, vi phạm các quy định của pháp luật THADS và cản trở, gây trở ngại cho hoạt động thi hành án¹. XPVPHC trong THADS là hoạt động của các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền áp dụng những biện pháp xử phạt do pháp luật quy định đối với các cá nhân, cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật (nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự) trong quá trình thực hiện các quy định pháp luật về THADS. Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014), từ Điều 118 đến Điều 121 có quy định đối với một số trường hợp cụ thể thì Chấp hành viên đang thi hành công vụ có quyền XPVPHC khi đương sự không thực hiện yêu cầu hay quyết định của Chấp hành viên. Việc XPVPHC trong lĩnh vực THADS còn được quy định trong Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 81/2013/

NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định 81/2013) và Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định 110/2013). Các văn bản này đã góp phần tác động đến hiệu quả công tác tổ chức THADS, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức THADS. Việc XPVPHC vừa có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa người vi phạm không thực hiện hành vi vi phạm hành chính (VPHC), vừa là tiền đề để Chấp hành viên tiếp tục thực hiện các trình tự, thủ tục tiếp theo để thi hành án đạt hiệu quả. Tuy nhiên, trong thực tiễn vẫn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc khi thực hiện các văn bản pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực THADS, cụ thể là:

Về khó khăn trong việc thực hiện xử phạt đối với các đối tượng phải thi hành án mà không có khả năng thi hành và chống đối việc thi hành án

Theo quy định của pháp luật thì đối tượng bị XPVPHC trong lĩnh vực THADS

¹ Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật thi hành án dân sự Việt Nam, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2012, trang 306.

* Tiến sĩ, Khoa Pháp luật dân sự và Kiểm sát dân sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

** Thạc sĩ, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

là rất rộng. Một vấn đề diễn ra khá phổ biến trong lĩnh vực THADS là việc người phải thi hành án không thi hành các nghĩa vụ của mình và còn chống đối lực lượng chức năng làm nhiệm vụ thi hành án.

Bên cạnh đó, còn có nhiều trường hợp các cá nhân, cơ quan, tổ chức không tiến hành nghĩa vụ của mình trong THADS theo quy định của pháp luật nhưng việc ra quyết định xử phạt thường khó khăn và khó giải quyết. Có nhiều trường hợp vi phạm khác nhau, điển hình như nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân đang nắm giữ thông tin hoặc quản lý tài sản, tài khoản của người phải thi hành án không cung cấp thông tin kịp thời khi người được thi hành án hoặc người đại diện theo ủy quyền của người được thi hành án có yêu cầu (thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu), trừ trường hợp do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nhiều trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân từ chối cung cấp nhưng không có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho cơ quan THADS². Việc ra quyết định xử phạt hành chính đối với các chủ thể có vi phạm trên (ví dụ như Ngân hàng, Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng công chứng...) trong thực tiễn còn những khó khăn, trở ngại nhất định.

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thi hành án dân sự

- *Thẩm quyền xử phạt:*

Theo quy định tại Điều 118 đến Điều 121 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014), thẩm quyền xử phạt không phù hợp với một số hành vi VPHC. Điểm a khoản 3 Điều 52 Nghị định số 110/2013 quy định, đối với các hành vi VPHC “Không thực hiện công việc phải làm, không chấm dứt thực hiện công việc không được làm theo bản án, quyết định” thì bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Nhưng căn cứ quy định tại Điều 49 Luật xử

lý vi phạm hành chính năm 2012 thì Chấp hành viên THADS đang thi hành công vụ có quyền phạt cảnh cáo và phạt tiền đến 500.000 đồng, nên đối với hành vi VPHC được quy định tại Điều 118 đến Điều 121 Luật thi hành án dân sự thì thẩm quyền xử phạt thuộc về Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự. Như vậy, để XPVPHC đối với các trường hợp trên thì Chấp hành viên phải lập biên bản VPHC và chuyển ngay đến Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự để xử phạt theo thẩm quyền. Chính vì vậy mà trong thực tế, trên địa bàn một số tỉnh, huyện miền núi, vùng cao, có những nơi đi lại rất khó khăn, khoảng cách về đơn vị hành chính xa thì việc xử phạt và thực hiện việc xử phạt sẽ gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, thường không đảm bảo thời hạn theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, cũng như thời hạn của Luật thi hành án dân sự để Chấp hành viên tiến hành các hoạt động tác nghiệp tiếp theo.

Ngoài ra, thẩm quyền XPVPHC của Chấp hành viên quá thấp so với yêu cầu của thực tiễn khi thực hiện công vụ. Có rất nhiều hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt của Chấp hành viên, nhưng Chấp hành viên không thể xử phạt được, vì mức phạt tiền vượt quá thẩm quyền theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Cụ thể, theo quy định nêu trên, Chấp hành viên chỉ được phạt tiền ở mức cao nhất đến 500.000 đồng, nhưng Nghị định 110/2013 lại quy định phạt tiền mức thấp nhất đối với VPHC trong lĩnh vực THADS có khung từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Như vậy, Chấp hành viên không thể ra quyết định xử phạt được khi có khung trên 500.000 đồng nên đa phần là chuyển thẩm quyền lên Cục trưởng, Chi Cục trưởng.

Để có căn cứ thực hiện các bước tiếp theo, Chấp hành viên phải lập hồ sơ đề nghị người có thẩm quyền của cơ quan THADS cấp trên ra quyết định xử phạt. Tuy nhiên, hồ sơ chuyển lên cấp trên gồm những giấy tờ gì, thủ tục ra sao thì pháp luật lại không quy định cụ thể, dẫn đến

² Đỗ Văn Kha, “Kinh nghiệm khi kiểm sát việc xác minh điều kiện thi hành án dân sự”, Tạp chí Kiểm sát, số 18/2017.

tình trạng hồ sơ không thống nhất. Bởi thế, không ít trường hợp, Chấp hành viên vì muốn giải quyết xong việc nên đã dễ dàng bỏ qua những lỗi như đã nhận giấy báo, giấy triệu tập lần thứ hai nhưng không đến địa điểm mà không có lý do chính đáng, không cung cấp thông tin, không thực hiện quyết định khấu trừ thu nhập của người có thẩm quyền... Chính vì vậy, điều này đã dẫn đến tình trạng bỏ qua vi phạm vì «ngại» phạt.

- *Trình tự, thủ tục xử phạt:*

Các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay không có những quy định cụ thể về trình tự, thủ tục XPVPHC trong lĩnh vực THADS. Điều này đã dẫn đến những điểm không phù hợp trong thực tiễn XPVPHC trong THADS đối với cả các cơ quan nhà nước và cá nhân có thẩm quyền cũng như những đối tượng bị XPVPHC; gây ra khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện. Quá trình này lâu dài với những thủ tục khá phức tạp, phải thực hiện nhiều công đoạn khác nhau, mất nhiều thời gian và công sức. Do vậy, quy trình xử phạt trên dễ dẫn đến hiệu quả XPVPHC trong THADS không cao, không đảm bảo kịp thời răn đe cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm.

Bên cạnh đó, các quy định về trình tự, thủ tục XPVPHC còn những điểm không rõ, gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Khoản 1, Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định: *“Khi phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản...”*, nhưng không có điều luật nào quy định thời hạn bao lâu thì được coi là “kịp thời” của việc lập biên bản VPHC. Bởi vậy, việc áp dụng các quy định pháp luật này trên thực tế còn có nhiều khó khăn, vướng mắc.

Về quy định mức phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thi hành án dân sự

Các quy định của pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực THADS hiện nay chưa thật sự đủ mạnh để đáp ứng được yêu cầu đặt ra trong xã hội ngày nay nhằm răn đe,

phòng ngừa và ngăn chặn, loại bỏ các vi phạm pháp luật trong THADS. Theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 110/2013 ngày 24/9/2013 của Chính phủ, hình thức xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực THADS là cảnh cáo, phạt tiền (không có các hình thức xử phạt bổ sung). Mức phạt tiền cao nhất cho hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực THADS và bị xử phạt hành chính là 40.000.000 đồng. Với mức phạt này, số tiền phạt chưa cao dẫn đến chưa tác động mạnh đến thái độ, ý thức, chưa tạo ra mức răn đe mạnh mẽ đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm.

Về các văn bản quy định của pháp luật có liên quan đến lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính trong thi hành án dân sự

Trong những năm qua, pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực THADS không ngừng được hoàn thiện về cả nội dung và hình thức nhằm đáp ứng tốt những yêu cầu ngày càng cao của thực tế trong xã hội hiện nay. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn tồn tại những hạn chế như:

+ Pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực THADS không phải là một hệ thống pháp luật thống nhất, một đạo luật chung về xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực THADS, mà là sự tập hợp của rất nhiều quy phạm pháp luật về từng loại vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Trong khi đó, những quy định này chưa có tính thống nhất và đồng bộ.

+ Số lượng các văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC lớn, nhiều nội dung khó, phức tạp, trong khi cán bộ thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật về XLVPHC trong cơ quan thi hành án chưa được đào tạo kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về theo dõi pháp luật về XLVPHC, áp dụng các biện pháp XLVPHC. Điều này phần nào ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ công việc.

+ Nghị định 110/2013 cũng quy định thẩm quyền XPVPHC đối với hành vi không thực hiện công việc phải làm theo

bản án. Về quy định này, khi thực hiện còn nhiều phát sinh, mâu thuẫn chưa rõ về thẩm quyền xử phạt, mức xử phạt. Cụ thể, theo quy định tại khoản 2 Điều 120 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014), Chấp hành viên ra quyết định phạt tiền trong trường hợp người phải thi hành án không giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng. Tuy nhiên, theo Nghị định 110/2013, với hành vi không thực hiện công việc phải làm theo bản án, quyết định thì thẩm quyền xử phạt thuộc Cục trưởng.

+ Trường hợp người phải thi hành án không kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ thông tin về tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án thì tùy theo mức độ vi phạm, Chấp hành viên có thể xử phạt hoặc đề nghị người có thẩm quyền xử lý VPHC theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP, nhưng Điều 162 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) không quy định xử phạt hành vi này. Hoặc tại điểm a khoản 3 Điều 52 Nghị định 110/2013, hành vi không thực hiện công việc phải làm theo bản án, quyết định có mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, nhưng tại Điều 49 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 68 Nghị định 110/2013 thì mức phạt từ 3.000.000 đồng lại thuộc thẩm quyền của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.

+ Đặc biệt, hiện nay vẫn chưa có cơ chế hiệu quả để xử lý những trường hợp không thi hành án, mặc dù Điều 314 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 có quy định *“Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thi hành án cố ý không chấp hành bản án, quyết định, quyết định buộc thi hành án của Tòa án thì tùy từng trường hợp mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý cản trở việc thi hành án thì tùy từng trường hợp mà bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của luật; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật”*.

Mặc dù đây là quy định mang tính răn đe nhưng chưa có cơ chế để thực hiện trên thực tế. Pháp luật hiện hành chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể việc thực hiện XPVPHC, hành vi vi phạm phải xử lý trong lĩnh vực này nên quy định trên chỉ mang tính hình thức, không hiệu quả. Có thể nói, với những vướng mắc trên cần có sự rà soát Luật thi hành án dân sự và một số Luật, văn bản khác có liên quan để đảm bảo sự thống nhất giữa các quy định, nâng cao hiệu quả công tác XPVPHC trong lĩnh vực THADS.

+ Ngoài ra, các chế tài về XPVPHC trong THADS hiện nay chưa đủ mạnh để đáp ứng được yêu cầu răn đe, phòng ngừa và ngăn chặn, loại bỏ các VPHC trong THADS như: theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 110/2013, hình thức XPVPHC trong lĩnh vực THADS gồm có các hình thức xử phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền, không có các hình thức xử phạt bổ sung và mức phạt tiền cao nhất cho hành vi VPHC trong THADS là 40.000.000 đồng. Nếu so sánh với một số lĩnh vực khác của đời sống xã hội như bảo hiểm, lao động, giao thông, môi trường... thì có thể nhận thấy, các chế tài về XPVPHC trong lĩnh vực THADS nhẹ hơn nhiều.

Về thực hiện quản lý nhà nước về công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thi hành án dân sự

Điều kiện đảm bảo thi hành Luật: Nhiều đơn vị cấp tỉnh, huyện chưa có cán bộ chuyên trách làm công tác theo dõi thi hành pháp luật và XPVPHC. Nhiều nơi chưa được cấp kinh phí riêng để phục vụ công tác theo dõi thi hành pháp luật và XPVPHC, đó công tác quản lý thi hành pháp luật về XPVPHC chưa đồng bộ và hiệu quả. Các hoạt động triển khai thi hành pháp luật về XPVPHC chưa thực sự kịp thời, đầy đủ, đáp ứng nhiệm vụ được giao và nhu cầu thực tế trong công tác thi hành pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực THADS.

Hiện nay, Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan chưa ban hành văn bản hướng dẫn về việc xây dựng, quản lý và sử dụng

kinh phí trong công tác thi hành pháp luật về XPVPHC; công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra về XPVPHC, do đó chưa có cơ sở để áp dụng và triển khai thực hiện trên thực tế một cách đồng bộ. Các quy định của pháp luật về XPVPHC có tầm ảnh hưởng rộng, liên quan đến nhiều cơ quan, lĩnh vực, tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành. Việc quản lý nhà nước về công tác XPVPHC trong THADS cũng cần được kiện toàn và hoàn thiện để bảo đảm hiệu quả cho khâu công tác này.

2. Kiến nghị, giải pháp bảo đảm xử phạt phạm hành chính trong thi hành án dân sự

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về thi hành án dân sự và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thi hành án dân sự

Pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực THADS là một bộ phận của pháp luật nói chung và là công cụ của Nhà nước trong việc quản lý hoạt động XPVPHC trong lĩnh vực THADS. Hoàn thiện pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực THADS là một hoạt động được tiến hành thường xuyên, liên tục nhằm đáp ứng với biến đổi không ngừng của đời sống xã hội, bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước đạt kết quả cao hơn. Thông qua hoạt động này, các quy định của pháp luật được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới cho phù hợp với nhu cầu điều chỉnh của pháp luật về XPVPHC trong THADS.

Một là, đối với những vấn đề Luật xử lý vi phạm hành chính quy định chưa rõ, dẫn đến nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau về XPVPHC trong THADS, đề nghị cơ quan có thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn cụ thể. Đối với các Nghị định khác quy định chi tiết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, các Bộ, Ngành cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ để rà soát các nghị định XPVPHC thuộc phạm vi quản lý của mình; thường xuyên cập nhật các văn bản

pháp luật mới ban hành để kịp thời đề xuất, tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định hướng dẫn Luật xử lý vi phạm hành chính có liên quan, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định của pháp luật nội dung cũng như yêu cầu của thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý bảo đảm cho công tác thi hành pháp luật về XPVPHC được thực hiện thống nhất, đồng bộ và có hiệu quả trong phạm vi cả nước.

Hai là, pháp luật cũng chưa quy định cụ thể về đối tượng chịu trách nhiệm hành chính trong THADS. Theo quy định hiện hành, việc xác định đối tượng chịu trách nhiệm hành chính trong THADS phải căn cứ vào quy định tại Điều 165 Luật thi hành án dân sự, Điều 5 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 2 và Điều 52 Nghị định số 110/2013. Do đó, cần có quy định cụ thể về đối tượng chịu trách nhiệm hành chính, đó là cá nhân có năng lực trách nhiệm hành chính và đạt độ tuổi nhất định theo quy định chung của Luật xử lý vi phạm hành chính, cơ quan hoặc tổ chức có hành vi trái pháp luật xâm phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực THADS.

Ba là, quy định của pháp luật hiện hành không quy định cụ thể về thời hiệu XPVPHC trong THADS mà áp dụng quy định chung tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Do đó, pháp luật THADS cần quy định cụ thể thời hiệu xử XPVPHC trong THADS nhằm đảm bảo pháp luật được quy định rõ ràng và áp dụng thống nhất. Ngoài ra, cần tăng các chế tài về XPVPHC để răn đe, phòng ngừa các VPHC trong lĩnh vực THADS vì các chế tài hiện nay chưa đủ mạnh.

Bốn là, thẩm quyền XPVPHC được quy định tại Điều 163 Luật THADS năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014, Điều 49 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 68 Nghị định số 110/2013, nhưng quy định về thẩm quyền XPVPHC trong THADS tại Điều 163 Luật THADS năm 2008 còn chung chung, không còn phù hợp với quy định tại Điều 49 Luật xử lý vi phạm hành

chính năm 2012 và Điều 68 Nghị định số 110/2013. Do đó, cần sửa đổi, bổ sung Điều 163 Luật thi hành án dân sự năm 2008, trong đó bổ sung quy định về thẩm quyền XPVPHC của Tổng cục trưởng Tổng cục THADS để đảm bảo tính phù hợp, thống nhất với các quy định pháp luật về XPVPHC. Đồng thời, sửa đổi thẩm quyền xử phạt của Chấp hành viên THADS theo hướng tăng thẩm quyền xử phạt của chủ thể này để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Năm là, XPVPHC trong THADS được thực hiện theo trình tự, thủ tục chung về XPVPHC quy định từ Điều 55 đến Điều 88 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013, không có quy định riêng về trình tự, thủ tục XPVPHC riêng trong THADS, trong khi hoạt động THADS là hoạt động có đặc thù riêng không giống với hành vi VPHC thông thường khác. Do đó, cần thiết phải có những quy định cụ thể về trình tự, thủ tục XPVPHC trong THADS để việc XPVPHC trong lĩnh vực này được thực hiện thống nhất.

Thứ hai, nâng cao ý thức trách nhiệm của người thực thi nhiệm vụ thi hành án dân sự

Chấp hành viên các cơ quan THADS trong khi thi hành công vụ phải triệt để thi hành pháp luật. Trong trường hợp phát hiện hành vi VPHC thuộc thẩm quyền xử phạt của mình, Chấp hành viên phải kiên quyết lập biên bản đối với các hành vi VPHC đó và ban hành quyết định xử phạt.

Trong trường hợp hành vi VPHC không thuộc thẩm quyền xử phạt, Chấp hành viên phải đề nghị người có thẩm quyền ban hành quyết định XPVPHC đối với người có hành vi VPHC trong lĩnh vực THADS, vừa nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa người vi phạm không thực hiện hành vi VPHC nữa, vừa là tiền đề để Chấp hành viên tiếp tục thực hiện các trình tự, thủ tục tiếp theo để thi hành án đạt hiệu quả. Đồng thời, cần loại bỏ tâm lý “ngại” phạt của các Chấp hành viên như hiện nay. Trong thực tế, việc ra quyết định xử phạt của Chấp hành viên còn bị ảnh hưởng bởi

tâm lý ngại xử phạt vì xử phạt xong để thi hành được quyết định xử phạt lại có khó khăn, vất vả, thời gian thường phải kéo dài. Hơn nữa, thực tế Chấp hành viên ra quyết định xử phạt còn bị hạn chế bởi tâm lý ảnh hưởng bởi các “mối quan hệ” công tác trong địa bàn mình quản lý. Do vậy, để thực hiện tốt vấn đề này, Chấp hành viên phải nghiêm túc tuân thủ quy định pháp luật và triệt để tuân thủ pháp luật trong công tác XPVPHC trong lĩnh vực THADS.

Thứ ba, kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực thực thi công vụ trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực thi hành án dân sự

Như đã biết, các hành vi VPHC trong lĩnh vực THADS ngày càng nhiều về cả số lượng và tính chất. Do đó, việc thực thi pháp luật về THADS nói chung, XPVPHC trong THADS nói riêng có đạt được hiệu quả, chất lượng cao thì cần phải có đội ngũ công chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ý thức tổ chức, kỷ luật, có năng lực, có phẩm chất đạo đức. Nếu Chấp hành viên hạn chế về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống và phẩm chất chính trị sẽ dẫn đến việc XPVPHC không đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, làm cho quyết định XPVPHC khi ban hành thiếu tính nghiêm minh, khó thực thi, có thể dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện. Vì thế để kiện toàn bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nâng cao năng lực thực thi công vụ trong XPVPHC lĩnh vực THADS thì cần nhiều giải quyết nhiều vấn đề:

+ Tích cực “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với việc xây dựng và phát triển con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức.

+ Có kế hoạch rà soát, đánh giá, kiểm tra công chức khi thi hành công vụ; kiên quyết xử lý, loại bỏ các cán bộ, công chức, viên chức không đủ năng lực, trình độ chuyên môn, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đồng thời có biểu hiện tiêu cực trong công tác THADS nhằm củng cố và tạo niềm tin cho người dân vào các cơ quan thực thi pháp luật.

+ Cần bổ sung quy định về vi phạm kỷ luật và trách nhiệm kỷ luật trong THADS, xác định rõ thế nào là những hành vi vi phạm kỷ luật trong THADS. Vấn đề xử lý kỷ luật đối với công chức và lao động hợp đồng trong cơ quan THADS cần được quy định riêng trong Luật thi hành án dân sự hoặc Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tư pháp. Các hành vi vi phạm kỷ luật trong THADS cần phản ánh đặc trưng của THADS chứ không quy định chung chung trong Luật cán bộ, công chức như hiện nay.

Thứ tư, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về vi phạm pháp luật trong thi hành án dân sự và xử phạt vi phạm trong thi hành án dân sự

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về vi phạm pháp luật trong THADS và XPVPHC trong lĩnh vực THADS là hoạt động thường xuyên, liên tục chứ không phải tuyên truyền theo kế hoạch, theo chỉ tiêu. Để công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật hiệu quả, cần phải có một đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách về tổ chức thực hiện pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cả chiều rộng và chiều sâu. Như vậy mới đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đối với hoạt động này, để pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực THADS thể hiện đầy đủ, đúng đắn ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

Qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, ý thức của người dân, đặc biệt là các đương sự trong THADS để họ tự nguyện chấp hành pháp luật, không có hành vi cản trở, chống đối việc thi hành án. Mặc dù trong

những năm qua, hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về pháp luật THADS nói chung và XPVPHC về THADS nói riêng đã được ngành thi hành án quan tâm, chú trọng nhưng công tác này vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: (1) Thiếu về nguồn lực và hạn chế về kỹ năng tuyên truyền nên hiệu quả chưa cao; (2) Việc triển khai tuyên truyền pháp luật về THADS chưa thường xuyên, chưa thực sự đi vào chiều sâu; hình thức, phương pháp tuyên truyền chưa phong phú; hoạt động phối hợp trong tuyên truyền chưa thường xuyên. Do vậy, trong thời gian tới cần sớm có biện pháp khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế như đã nêu trên./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật thi hành án dân sự Việt Nam, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2012.
2. Đỗ Văn Kha, “Kinh nghiệm khi kiểm sát việc xác minh điều kiện thi hành án dân sự”, Tạp chí Kiểm sát, số 18/2017.
3. Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
4. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2008.
5. Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.
6. Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự.
7. Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.
8. Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.